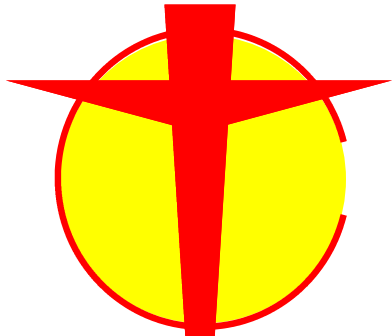




CURSILLO

VIỆT NAM - ÂU CHÂU

SỐ 180 ■ tháng 5 – 2013

Nội Dung

- Lá Thư Phong Trào
- Đức Tin thời Cựu Ước (THL)
- Fatima : cánh cửa đi vào ... (Nguyễn Trường Giang)
- Là Chúa đó ... (K7)
- Bắt đầu lại (Trần Nguyên Bình)
- Lời tỏ tình dễ thương (NC)
- Tâm sự (VNH)
- Thông báo Đại Hội Ultreya Lisieux (BDH)



SINH HOẠT HÀNG THÁNG

Trường Huấn Luyện :

Chúa nhật 09/06/2013
14g30—16g30

Ultreya mừng quan thầy Phaolô:

Chúa nhật 23/06/2013
14g30—16g30

Cursillo

Le Mouvement des Cursillos de la diaspora Vietnamienne en Europe

<http://cursillo.free.fr>
<http://cursillovnau.free.fr>
eMail : duongermont@gmail.com



Mission Catholique Vietnamienne
38 Rue des Épinettes
75017 Paris—FRANCE

Tel. +33 (0) 981 896 701
Fax. +33 (0) 156 802 268
<http://www.giaoxuvnparis.org>

Lá thư phong trào

Thưa Quý Anh Chị Cursillistas thân mến,

Ngày 28 tháng 2 năm 2013 vừa qua, vài ba giờ trước khi rời ngôi vị Lãnh đạo Giáo Hội Hoàn Vũ, ĐGH Biển Đức XVI đã xuất hiện trên bao lơn điện Castel-gandolfo để từ biệt các giáo dân tụ tập ở đây chào mừng và tiễn biệt ngài. Ngài nói "Đến 8 giờ tối nay, tôi sẽ không còn là Giáo Hoàng tối cao của Giáo Hội công giáo nữa, mà chỉ là một khách hành hương bắt đầu đoạn lữ hành cuối cùng trên mặt đất này. Hơn hai tháng sau đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trước khi cất kinh Lạy Nữ Vương Thiên Đàng, trên quảng trường Thánh Phêrô, đã khuyên bảo chúng ta "Tôi mời gọi anh chị em hãy suy niệm về chương cuối của tông hiến tín lý về Giáo Hội của Công Đồng Vaticanô II, Lumen gentium, là chương đúng ra đã nói về Mẹ Maria trong mầu nhiệm Chúa Kitô và Hội Thánh. Trong đó nói rằng Đức Maria "đã bước đi trong cuộc hành hương đức tin" (LG số 58). Quả vậy, Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội Lumen Gientium là một trong những văn kiện quan trọng nhất của Công Đồng Vaticanô II, làm rõ bản chất của Giáo Hội là công trình của Thiên Chúa cũng như sự hiệp thông giữa Giáo Hội trên Trời và Giáo Hội lữ hành dưới thế, và vị trí của Đức Maria, Mẹ Chúa Cứu Thế, trên Trời và dưới trần gian này.

Chúng ta đã được học và tin rằng Đức Kitô xuống thế, mặc lấy thân xác của con người và đồng hành với loài người trong cuộc lữ hành về Nhà Cha. Ngay từ lúc Đức Trinh Nữ Maria tự nguyện thừa rằng "Xin Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói" (Lc 1, 38), Mẹ đã chấp thuận để Ngôi Hai mặc lấy xác phàm trong lòng Mẹ. Ngay từ giây phút đó, Mẹ đã can dự vào công trình cứu chuộc của Thiên Chúa, đã đồng hành với Chúa Giêsu trên con đường hành hương trần thế của Con Một Thiên Chúa. Cuộc lữ hành của người công giáo về với Thiên Chúa không có nghĩa là đi lang thang vô bờ, vô bến; tâm hồn trống rỗng, thất vọng, chán chường. Trái lại, cuộc lữ hành của chúng ta là một cuộc hành hương có một đích tới, một cuộc hành hương mang đầy đức tin, mang đầy hy vọng và mang đầy tình thương. Như Sách Xuất Hành kể lại Thiên Chúa đã giải thoát dân Ngài ra khỏi ách nô lệ người Ai Cập và dẫn đưa dân Ngài đi về Đất Hứa, cuộc hành hương của Giáo Hội Hoàn Vũ ngày hôm nay cũng mang ý nghĩa như vậy. Hơn các thánh Tổ Phụ khi xưa, chúng ta còn có sự hiện diện của Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Chúa Cứu Thế đồng hành. Mẹ đã luôn kề cận Con Chí Thánh của Mẹ từ lúc thụ thai cho đến khi đứng trên Đồi Golgotha, dưới cây Thánh Giá để tiễn dâng Hy Lễ là chính con mình lên Thiên Chúa toàn năng, nhận sự ủy thác của Chúa Cứu Thế trở thành người Hiền Mẫu của nhân loại (x. Ga 19, 23-27). Mẹ đã nêu gương tin, cậy, mến cho chúng ta trong suốt cuộc hành hương của Mẹ và cho đàn chiên của Con Mẹ hàng ngày cho đến tận thế.

Nhìn lại lịch sử Phong Trào Cursillo của chúng ta, chúng ta đã thấy mối tương quan giữa "hành hương" và sự hình thành Phong Trào. Vì thế có thể chúng ta dễ dàng ý thức thế nào là hành hương. Cuộc hành hương của chính chúng ta và cuộc hành hương của tha nhân mà Thầy Chí Thánh đã ủy thác cho chúng ta để đồng hành với họ. Suốt cuộc đời hành hương cùng với Đức Kitô, Các Thánh Sử Gia chỉ ghi lại có 7 lần Đức Mẹ lên tiếng. Chúng ta hãy nêu gương mẹ, Đừng nhiều lời mà hãy dùng cách sống đạo để loan báo Tin Mừng và dắt tay anh chị em cùng tiến bước trên con đường trở về Nhà Cha.

Bước vào Tháng 6 là tháng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu. Trái Tim đã đổ hết Máu ra để đền bù tội lỗi chúng ta, để cứu chuộc chúng ta. Xin tất cả hãy nỗ lực đền tạ Thánh Tâm Thầy Chí Thánh bằng bí tích Hòa Giải và bằng tình yêu thương anh em như Thầy đã yêu thương chúng ta (x. Ga 15, 12). Cuối tháng Sáu là lễ kính Thánh Phaolô Tông Đồ, Bỏ Mạng Phong Trào Cursillo. Đây là dịp để chúng ta suy gẫm về biến cố trên đường Damas. Đã gần ngày Đại Hội Ultreya 20 năm Phong Trào Cursillo tại Pháp và Âu Châu. Xin anh chị em nỗ lực chuẩn bị tinh thần và vật chất để chúng ta một dịp quý giá cùng sống trong tình huynh đệ dưới tà áo che chở của Thầy Chí Thánh và Mẹ Chúa Cứu Thế và cũng là mẹ chúng ta.

Văn Phòng Điều Hành

Đi theo Mẹ trên đường lữ hành Đức Tin

ĐỨC TIN VÀ LỜI THIÊN CHÚA

Đức tin thời Cựu Ước

A. Đức tin của Abraham (vào -1800)

Trong Cựu Ước có một khuôn mặt tiêu biểu nhất cho đức tin, là ông Abraham, tổ phụ các tín hữu. Ông Abraham đang ở Kharan (Haranne):

«**ĐỨC CHÚA phán với ông Áp-ram: "Hãy rời bỏ xứ sô, họ hàng và nhà cha người, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho người. Ta sẽ làm cho người thành một dân lớn, (. . .) Nhờ người, mọi gia tộc (clans) trên mặt đất sẽ được chúc phúc."**» (St 12, 1-3)

Trong thư gửi tín hữu Do thái, thánh Phaolô nhắc lại chuyện này như sau : « **Ông Abraham đã vâng nghe tiếng Chúa gọi mà ra đi đến một nơi ông sẽ được lãnh nhận làm gia nghiệp, và ông đã ra đi mà không biết đi đâu.** » (Dt 11,8)

Abraham đã tín thác vào Lời Hứa của Thiên Chúa, mà không cần đến lý do. Vả lại, lời Thiên Chúa hứa với Abraham không gì khác hơn là sự thử thách đức tin của ông (và bà Sarah).

Ngay cả khi tay đã cầm dao để sát tế Issac, thánh Phaolô viết : «**mặc dầu không còn gì để trông cậy, Abraham vẫn trông cậy và vững tin. . . vì ông hoàn toàn xác tín rằng: điều gì Thiên Chúa đã hứa thì Người cũng có đủ quyền năng thực hiện.** » (Rm 4, 18-21).

Đức tin Abraham đã được Thiên Chúa chứng giám: «**Ông Abraham tin Thiên Chúa, và vì thế Thiên Chúa kể ông là người công chính.** » (St 15, 6). Abraham được tuyên bố là "công chính" nghĩa là "hòa hợp với thánh ý Thiên Chúa"; vì tiếng "công chính" trong Kinh Thánh đồng nghĩa, không phải với sự chính xác của một cái cân, nhưng với sự đúng mực của một dụng cụ. Vì mỗi thâm giao, Thiên Chúa đã không những ban cho Ông, mà còn với giống nòi của Ông, một giao ước đơn phương, vô điều kiện và vĩnh cửu : «**Đây sẽ là giao ước vĩnh cửu, do đó Ta sẽ là Thiên Chúa của người và của dòng dõi người sau này.** » (St 17, 4-7)

B. Đức tin của Môsê (vào -1250)

Một mẫu đức tin khác làm phát sinh đức tin của cả một dân tộc. Đó là đức tin của ông Môsê, một con người trung thành với Thiên Chúa của cha ông mình. Cuộc đời Mosê nằm trong bối cảnh dân tộc ông làm tôi mọi cho người Ai Cập ; và được đánh dấu bởi ba biến cố : công trình Giải Phóng, cuộc Xuất Hành khỏi Ai Cập và Giao Ước Sinai.

Giờ quyết định của cuộc đời Môsê là sự gặp gỡ với Thiên Chúa trong « **bụi cây cháy bừng, nhưng không bị thiêu rụi.** » (Xh 3,2) Nơi đó, ông nghe được Thiên Chúa sai đi : « **Ta đã nghe tiếng chúng kêu than. . . Ta sai người đến với Pha-ra-ô để đưa dân Ta là con**

(THL)

cái ít-ra-en ra khỏi Ai-cập, và đưa chúng từ đất ấy lên một miền đất tốt tươi, rộng lớn, miền đất tràn trề sữa và mật. » (Xh 3, 7)

Đức tin ông Môsê đã làm ông thành vị Tiên tri Cựu Ước lớn lao nhất. Qua ông, Thiên Chúa **tuyển chọn** dân tộc ông là Ítraen làm Dân riêng và đặt vào dân Ngài chọn **một lời hứa**. Đức tin Môsê đã liên can đến **người khác**. Chính xác hơn, là liên can đến dân tộc ông. Nhưng Môsê cố chấp hỏi lại: «**Vậy nếu họ hỏi con: Tên Đấng ấy là gì? Thì con sẽ nói với họ làm sao?** » (Xh 3, 13). Thiên Chúa trả lời : «**Ego eimi ho on**» theo tiếng Việt : «**Ta là Đấng Hằng Hữu**» (Xh 3, 14). (tiếng Pháp " Je suis Celui qui suis. "; Chúa Giêsu nói với Catherine de Sienne "Je suis Celui qui suis, toi tu n'est pas") . Được viết ra bằng bốn chữ YHWH (đọc là Giavê), nhưng vì kính trọng, dân Do thái gọi là **Adonai** dịch ra Đức Chúa (hay Seigneur).

Về danh xưng này, ĐHY J. Ratzinger đưa ra hai nhận xét:

1/ Trước hết, «tên» Thiên Chúa vẫn luôn là một vấn nạn (un énigme). . . Ngay trong lúc người ta tin chắc có thể nắm bắt được Thiên Chúa, tên gọi Ngài cho, cho thấy khoảng cách vô tận giữa Ngài và chúng ta.

2/ Sau lại, trong suốt vị lai (le devenir) và dòng lịch sử, Thiên Chúa là Đấng vẫn tồn tại: «**Ta vẫn là Ta, Ta là khởi nguyên, Ta cũng là cùng tận.** » (Is 48, 12); «**Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là Đầu và Cuối, là Khởi Nguyên và Tận Cùng.** » (Kh 22, 13).

Tuy vậy, để cho biết Ngài luôn hiện diện cách tuyệt đối, Thiên Chúa tự giới thiệu với Môsê : « **Ta là Thiên Chúa của cha người, Thiên Chúa của Ápraham, Ixaác, Giacóp.** » (Xh 3, 6). Khi Môsê lo âu về sứ mạng được giao phó, Thiên Chúa còn nói : « **Ta sẽ ở với người**» (Xh 3,12).

Môsê loan báo Thiên Chúa là Đấng giải phóng đưa đến "sự tự do", và là Đấng đối thoại, luôn trung thành, không bao giờ bãi bỏ giao ước, hay lời hứa. «**Người biết rằng Giavê Thiên Chúa của người, Người là Thiên Chúa, Thần Trung Tín, Đấng giữ giao ước, tín nghĩa với những ai yêu mến Người và nắm giữ các lệnh truyền của Người cho đến ngàn đời.** » (Đnl 7, 9 và x. Giêrêmia 31, 35-37).]

Bằng cách giải phóng thực sự dân Ngài khỏi ách nô lệ Ai Cập, Thiên Chúa đã cho thấy Ngài là Đấng Chủ Tể, là Đấng có quyền năng đặt để ý muốn của Ngài. Và dân Do thái được giải phóng đã đáp lại biến cố Xuất Hành, bằng đức tin của họ. «**Dân Ítraen đã thấy cánh tay uy dũng cả thể của Thiên Chúa sát phạt quân Ai Cập. Và dân đã kính sợ Giavê. Họ đã tin vào Giavê và**

Môse, tôi tớ Người. » (Xh 15, 31) Khi có được "đức tin" nơi dân Ngài, bấy giờ Thiên Chúa mới có thể mặc khải ý hướng giao ước của Ngài. Đây là Giao Ước Sinaï: «**Từ nay, nếu các người tuân nghe lời Ta và trung tín với giao ước của Ta, thì giữa muôn dân thiên hạ, các người sẽ là dân riêng của Ta. Toàn thể trái đất là của Ta, nhưng các người sẽ là một vương quốc tư tế cho Ta, và sẽ thành một dân tộc cung hiến riêng cho Ta.** » (Xh 19, 5tt).

Các giòng này cho thấy sự Thiên Chúa chọn Ítraen, không phải vì một công trạng nào của họ (Đnl 9,4tt), nhưng chỉ vì Ngài yêu thương họ một cách nhưng không và Ngài muốn chung thủy với lời Ngài đã hứa với tổ tiên họ (Đnl 7, 6tt). Thiên Chúa tách Ítraen ra khỏi chư dân khác, để Ítraen trở nên dân của Ngài, để phục vụ Ngài bằng phụng tự của Ngài, và để trở nên vương quốc của Ngài.

Điều chính yếu ở đây là, khi bằng lòng ân ban cho Ítraen giao ước và những lời hứa của Ngài, Thiên Chúa cũng đòi buộc Ítraen phải tuân giữ những điều khoản Ngài đặt để. Kinh Thánh trong "Ngũ Thư" (Torah) đã trình bày nhiều thể thức về các điều khoản của giao ước và cũng là các điều khoản làm nên Lễ Luật. Tuân giữ Lễ Luật, đối với Ítraen, chính là tuân giữ Giao Ước. Điều thứ nhất và cũng là **điều tối quan trọng**, là chỉ phụng thờ Thiên Chúa mà thôi và cấm ngặt việc thờ phượng ngẫu thần (Xh 20, 3tt; Đnl 5, 7tt). «**Môisen đã trình bày tất cả các lời lẽ như Giavê đã truyền cho ông. Toàn dân cùng nhau đáp lại và thưa: "Tất cả những gì Giavê đã phán bảo, chúng tôi sẽ làm theo."** » (Xh 19,7tt).

Định mệnh lịch sử của dân Do thái hoàn toàn phụ thuộc vào việc tuân giữ giao ước mà họ đã long trọng tuyên bố quyết tâm giữ trọn. Trước những ngã rẽ đường phải chọn, nếu Ítraen vâng phục, họ sẽ được bảo đảm sự chúc phúc, nếu họ chối bỏ, họ sẽ tự họ lao mình vào vòng vô phúc.

Giao Ước Sinai mãi mãi là một biến cố khắc sâu vào tâm khảm người Ítraen **cũng như vào người Kitô hữu chúng ta**. Trong thâm tâm đạo đức của người tín hữu, họ biết chắc chắn họ là một dân được tuyển chọn một cách nhưng không và bất xứng (x. Đnl 7, 7-8). **Được tuyển chọn** là căn tính của dân Thiên Chúa. Cho nên, đức tin đối với họ có nghĩa là nối kết (adhérer) mình vào biến cố Xuất Hành và vào những lời Thiên Chúa hứa.

Theo sách Xuất Hành, có hai nghi thức khác nhau về cách ký kết giao ước. Trong nghi thức thứ nhất, Môisen, Aharôn và các kỳ mục Ítraen **đã ăn đã uống một bữa tiệc thánh thiêng trước sự hiện diện của Thiên Chúa**. (Xh 24, 9tt). Theo nghi thức thứ hai, theo truyền thống phụng vụ trong các đền thánh ở Ítraen và Juda, Ông Môisen cho giết bò làm của lễ, và lấy một nửa phần máu rưới trên bàn thờ, còn phần nửa kia Ông Môisen rảy lên dân và nói: **"Đây là máu của giao ước Thiên Chúa đã ký kết với các người"**» (Xh 24, 4-8).

Trong nghi thức ấy, máu giao ước đóng một vai trò cốt yếu. **Cả hai nghi thức ấy đều có trong Phép Thánh Thể.**

Một khi mình ước đã ký kết, có hai phẩm vật thiết yếu được lưu lại để lưu truyền kỷ niệm cho những thế hệ về sau, chứng nhận sự quyết tâm ban đầu của Ítraen. Phẩm vật thứ nhất là **Hòm bia giao ước**, trong đó chứa «**Hai bia khắc Mười điều răn**»; hòm bia là tưởng niệm giao ước và là dấu hiệu của sự hiện diện của Thiên Chúa giữa Ítraen (Xh 25, 10-22). Thứ hai là **Lều hội họp** (phác họa cho Đền Thánh tương lai), là nơi gặp gỡ Thiên Chúa với dân Ngài (Xh 33, 7-11). Các phẩm vật trên là mối giây bất tuyệt nối liền Giao ước Sinai, tức là hành vi lập quốc ban đầu, với nền phụng tự Ítraen. Như vậy, ngay cả Lễ Luật cũng tùy thuộc vào Giao ước, vì Lễ Luật là những điều khoản của Giao ước.

C. Giao ước Đavít (vào -1000).

Có lời Tiên tri Nathan nói với vua Đavít : «**Đức Chúa báo cho người biết là Đức Chúa lập cho người một vương triều** (dynastie). Khi ngày đời của người đã mãn và người đã nằm xuống với cha ông, **Ta sẽ cho dòng dõi người đứng lên kế vị người** -một người do chính người sinh ra-, và Ta sẽ làm cho vương quyền của nó được vững bền. [. .] Đối với nó, **Ta sẽ là cha, đối với Ta, nó sẽ là con.** [. . .] Tình thương của Ta sẽ không rời khỏi nó. . Vương triều của người và vương quyền của người sẽ tồn tại mãi mãi trước mặt Ta; ngai vàng của người sẽ vững bền mãi mãi. » (2 Samuel 7, 11-12; 14-16). Chính Lời Hứa này là dấu chỉ để nhận biết Đấng Mêsia (Đấng Thiên Sai) khi Ngài đến.

Mãi cho đến lúc dân Do thái bị lưu đày, dòng dõi Đavít vẫn còn giữ ngôi vua ở Giuđa (từ -1000 đến -586). Đó là dấu chứng sự trung tín của lời Thiên Chúa hứa với Đavít.

Đavít được Thiên Chúa tuyển chọn từ lúc còn là đứa bé chăn chiên (x. **1 Samuel 16**, 12-13). Nhưng khi có chức vị, Đavít-Vua đã phạm tội chiếm vợ của một sĩ quan đang ở mặt trận, chiến đấu cho mình, sau đó lập kế giết sĩ quan kia. Kinh Thánh không do dự kể rõ tội phạm của vua Đavít (x. **2 Samuel chương 11 và 12**). Nhưng trước những lời Tiên tri Nathan trách cứ, vua Đavít đã hối hận: **"Tôi đắc tội với Đức Chúa"**. Ông Nathan nói : **"Về phía Đức Chúa, Người đã bỏ qua tội của ngài; ngài sẽ không phải chết."** Ân ban tha tội của Thiên Chúa là một ân ban không thay đổi trước những bất trung lặp đi lặp lại của con người. Nhưng mọi hành động con người đều làm nảy sinh hoa trái, hoặc tốt lành, hoặc độc hại. Lòng tham si và sự giết người đã đầu độc cuộc đời vua Đavít. Tiên tri Nathan chỉ còn biết nói lên hậu quả đau thương này: **"Ấy vậy, gươm sẽ không bao giờ ngừng chém người nhà của người"** (Désormais, l'épée ne cessera plus jamais de frapper ta maison.)

Sau triều đại Salomon, vương quốc Đavít bị phân làm hai: phía bắc là vương quốc Ítraen do những người chống đối Salomon cầm quyền, phía nam là vương quốc Giuđa còn thuộc dòng dõi Đavít trị vì.

D. Đức tin được chấn chỉnh bởi các Tiên tri (- 850).

Vào thời kỳ Ítraen bị lưu đầy (từ -586 đến - 538), Dân Chúa chọn sống đức tin trong những điều kiện còn khác nữa. Một thế kỷ sau khi tiên tri Isaia qua đời vào niên kỷ -700, lịch sử dân Chúa rơi vào một trong những thời kỳ đen tối nhất. Ngay trước thời kỳ lưu đầy Babilon, vương quốc Ítraen không còn nữa. Vương quốc Giuđa thì bị các đế quốc Assyrie và Chaldée cất xén, chỉ còn lại một vùng đất nhỏ, tuy chứa đầy hy vọng, nhưng lại không biết trung thành với ơn gọi và sứ mệnh của mình. Làm chư hầu cho các đế quốc, lại còn công khai chối bỏ Thiên Chúa mà đi thờ phụng, tế lễ các thần của các nước thống trị. Những nghi lễ nơi Đền thờ Giêrusalem tuy còn đó với đông đảo dân chúng thật, nhưng chỉ đầy tính chất phù phép, và không còn một ý thức nào nữa về sự hiện diện thiêng liêng.

Bỏ việc tàn phá Đền Thờ Giêrusalem vào năm - 586, đã lôi Ítraen ra khỏi mình. Nơi lưu đầy Babilon, không còn Đền Thờ (Temple), chẳng còn phụng tự (culte), chẳng còn vương thổ (Đất hứa), chẳng còn «vương triều tồn tại mãi mãi» (dynastie messianique). Thêm một lần nữa, dân Do thái phải học biết **quan niệm thế nào về Thiên Chúa, về sự hiện diện của Ngài, và về những Lời Ngài hứa.**

Vào thời lưu đầy, Thiên Chúa hoàn toàn thinh lặng, như vắng mặt. Giao Ước đã bị chấm dứt chăng? (x. Tv 42; 43; 44). Cơ khủng hoảng đức tin của Ítraen chỉ được chấn chỉnh và vượt quá chính là **nhờ lời tiên tri của một nhóm Tiên tri.**

- Lời ấy có thể tóm tắt và có sơ đồ như thế này: «**Anh em biết, ngày hôm qua Thiên Chúa đã giải phóng anh em khỏi tôi mọi Aicập, ngày mai, Thiên Chúa sẽ gọi anh em về lại từ chốn lưu đầy, nơi anh em bị phân tán.**». (x. Gr 29, 10-14)

Tưởng nhớ các biến cố lịch sử làm dân Do thái hiểu được các điều sau đây:

1/ Giao Ước Đavít. Tuy được lưu truyền bằng những thế hệ con người, Giao Ước Đavít lại là một giao ước có tính cách thiêng liêng. Thêm nữa, ông Môsê đã có lời nhắn nhủ: «**Từ giữa anh (em), trong số các anh em của anh (em), Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), sẽ cho xuất hiện một Tiên tri như tôi để giúp anh (em); anh (em) hãy nghe vị ấy.**» (Đnl 18, 15) Chính trong bối cảnh này, đã phát sinh nơi dân Do thái niềm hy vọng, trông chờ Đấng Mêsia. Đấng Kitô họ chờ mong phải là một người được «**Thần khí của Đức Chúa**» thánh hiến (Is 61, 1), và sẽ được nhận biết như **là con và thừa kế của vua Đavít.**

Một hôm, «⁴¹ Những người Pha-ri-sêu đang tụ tập thì Đức Giê-su hỏi họ ⁴² rằng: "**Các ông nghĩ sao về Đấng Ki-tô? Người là con của ai?**" Họ thưa: "**Con của vua Đa-vít.**" ⁴³ Người hỏi: "**Vậy tại sao vua Đa-vít, được Thần Khí soi sáng, lại gọi Người là Chúa Thượng,** khi

nói rằng:⁴⁴ Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng tôi: bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị, để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt dưới chân Con? (Tv 109) ⁴⁵ "**Vậy nếu vua Đa-vít gọi Đấng Ki-tô là Chúa Thượng, thì làm sao Đấng Ki-tô lại là con vua ấy được?**" ⁴⁶ Không ai đáp lại Người được một tiếng. » (Mt 22, 41-46)

2/ Điều các Tiên tri tố cáo. Các Tiên tri đều kịch liệt tố cáo tội bất trung không giữ Giao Ước của dân Do thái. Tội lớn lao nhất là chối bỏ Thiên Chúa, đi phụng thờ ngẫu tượng của các lân bang.

Trước hành động như thế, Thiên Chúa không thể dằn lòng: «**Đức Chúa các đạo binh phán thế này. Vì Xi-on, Ta phát ghen dữ dội, Ta nổi giận đến tột cùng vì nó.**» (Dacaria 8, 2). Các Tiên tri cảm nhận những thử thách phủ lên dân Do thái chính là hậu quả của sự bất trung của họ đối với giao ước. Những thiên tai và lưu đầy xảy ra cho dân Ítraen, là vì giao ước có những đòi hỏi của nó, có những bất hạnh dành cho việc không giữ giao ước.

Chúng ta biết, con người chỉ có thể nói về Thiên Chúa với những ngôn ngữ con người và với những kinh nghiệm con người. Các Tiên tri cảm nhận được mãnh lực tình yêu Thiên Chúa đối với con người (đó chính là charisme của các ngài) và muốn cho chúng ta cũng cảm nhận được như các ngài. Cho nên các Tiên tri không ngần ngại dùng ngôn ngữ của tình yêu đam mê của con người.

Cũng vậy, **ghen** là sự lo âu Thiên Chúa không muốn thụ tạo của Ngài bị lạc lối. Và **giận** là khuôn mặt mà Tiên tri cảm nhận được khi những đau khổ, trầm thống phủ lên Dân được tuyển chọn khi họ chối từ Thiên Chúa.

3/ Tương lai tiềm ẩn. Tuy nhiên, để cho thấy tương lai tươi sáng và niềm hy vọng chan chứa tiềm tàng trong các giao ước, các Tiên tri đã, từ gốc cội của một giao ước được hiểu theo thể thức pháp lý, các ngài đã đưa đến một mối quan hệ thâm tình. Các Tiên tri đã tìm trong kinh nghiệm sống, những hình ảnh để diễn tả mối quan hệ yêu thương giữa Thiên Chúa và dân Ngài: Ítraen là đoàn chiên, Thiên Chúa là Kẻ Chăn Chiên; Ítraen là vườn nho, Thiên Chúa là Kẻ Trồng Nho; Ítraen là con, Thiên Chúa là Cha; Ítraen là người vợ, Thiên Chúa là Người Chồng. Các hình ảnh ấy, nhất là hình ảnh Vợ Chồng làm cho thấy giao ước quả là một vấn đề tình yêu.

«**Ta đi ngang quan chỗ người và thấy người gầy gù trong máu. . . Ta đã phán với người: "Hãy sống". Ta đã làm cho người nẩy nở như hoa ngoài đồng. Người đã nẩy nở và lớn lên và thành cô thiếu nữ. . . Ta đã thề nguyện và lập giao ước với người - Sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng - và người thuộc về Ta. . . Giữa muôn dân nước, người được nổi tiếng vì nhan sắc của người; nhan sắc đó tuyệt vời nhờ ánh huy hoàng của Ta chiếu tỏa trên**

người - Sấm ngôn của Đức Chúa là Chúa Thượng.
» (Ed 16, 6-14).

4/ Thịnh vượng nhưng hiện diện. Điều đáng lưu ý là vào thời lưu đầy, đức tin cho thấy, ngay cả trong đau thương, Thiên Chúa luôn là đồng minh của dân Ngài, và ngay cả khi để cho dân Ngài chịu khổ đau lưu đầy, Ngài đã trở thành một Thiên Chúa cùng chịu "lưu đầy" với dân Ngài. Thiên Chúa không ở lại trong một Đền Thờ. Ngài luôn ở gần dân Ngài đang cầu khẩn đến Ngài. Dù lúc ấy chẳng có gì cho thấy, nhưng Ngài vẫn có mặt tại đó.

Tóm lại, sự sụp đổ luôn cả vương quốc Giuđa như một nước độc lập, và thời gian lưu đầy dài đến hai thế hệ, đã làm biến đổi triệt để đời sống tôn giáo của dân Do thái. Do thái giáo từ đây, không còn đặt nền tảng trên Đền Thờ, trên phụng tự và trên đất đai vương triều, nhưng là **trên việc đọc và suy gẫm Lời Thiên Chúa, trên ý thức khiêm nhượng về tội lỗi và trên sự chờ đợi các lời hứa của Thiên Chúa, ngày càng được hiểu cách thiêng liêng.**

Đọc dòng lịch sử sôi động của Ítraen, chính sự hồi tưởng lại sự trung tín của Thiên Chúa là cơ hội cho một niềm hy vọng và một niềm tin tưởng luôn được đổi mới. Ngay trong cả thời kỳ đau khổ, tưởng như Thiên Chúa bỏ rơi và trong lang thang, Ítraen không mơ mộng tìm về một quá khứ đã mất. Sự hồi tưởng quá khứ mở ra những cánh cửa tương lai cho Ítraen, bởi vì chính nhờ trung tín với Thiên Chúa của mình, bằng sự quay về với Ngài, bằng sự tự hối cải, mà dân Do thái đã giữ được căn tính của mình, căn tính của một dân tộc được tuyển chọn.

Cước chú: Ítraen khi chỉ là quốc gia chính trị thì không phải là dân Chúa. Nó chỉ là dân Chúa trong mối quan hệ của nó với Thiên Chúa, khi nó quay về với Ngài, và nơi Ítraen, mối quan hệ này là vâng theo Lễ Luật. Thiên Chúa đã chọn nó vì thương yêu và để cho tình thương của Ngài ở lại trên nó; nhưng là dân Chúa cũng bao hàm ý niệm chấp nhận tình yêu này, tức là trong cụ thể, sự tuân phục Lễ Luật (ĐHY J. Ratzinger).

Trong bối cảnh Cựu Ước, sống đức tin là cả một lịch sử quan hệ giữa Thiên Chúa và dân Ngài. Một lịch sử bị thâm mang đậm dấu vết từ chối và bất trung. Trước vong ân và phản bội của con người, Thiên Chúa không rút lại tình yêu, không chán ngán, nhưng lại xót thương. Ý hướng giao ước cứu độ Thiên Chúa đã mạc khải và Lời Hứa ban Đấng Cứu Rỗi không thể bãi bỏ:

- «**Này sẽ đến một ngày Ta sẽ lập với nhà Ítraen và nhà Giuđa một giao ước mới. . .**» (Gr 31, 31tt).

- Tiên tri Hosuê gọi giao ước mới này bằng những lời lẽ của một hôn ước : «**Ta sẽ lập với người một hôn ước vĩnh cửu, Ta sẽ lập hôn ước với người trong công minh và chính trực, trong ân tình và xót thương; Ta sẽ lập với người trong thành tín, và người sẽ biết Đức Chúa.**» (Hs 5, 21);

E. Điều quan trọng về Mạc Khải.

Giáo Hội dạy chúng ta là Sự Mạc Khải, **được bắt đầu** với các "Tiên tri Kinh thánh" và **đã chấm dứt** với vị Tông Đồ cuối cùng. Đối với Giáo Hội, Mạc khải bắt đầu bằng Sách Sáng Thế, để chấm dứt hẳn (clore à jamais) với Sách Khải Huyền.

Nên hiểu, "Mạc Khải", lời được rao truyền bởi các Tiên tri, có bốn đặc tính:

1/ từ trên xuống, nhưng với sự cộng tác của con người (verticale mais avec la coopération humaine);

2/ ngoại tại, nhưng với những điểm chờ đợi và tương thích nơi chính chúng ta (extrinsèque mais avec des points d'attente et affinités en nous-même);

3/ dứt khoát, nhưng có những triển khai về sau (définitive mais avec développements ultérieurs);

4/ giáo điều, nhưng đặc tính biểu tượng thiết yếu của nó được bảo trì (doctrinale mais son caractère essentiellement symbolique est préservé)]

Kinh Thánh Kitô hữu được Giáo Hội quy điển vào thế kỷ III, và được xem như cuốn Lịch Sử Ôn Cứu Rỗi, hay là Lịch Sử Thánh, gồm hai phần, Cựu Ước và Tân Ước. **"Thiên Chúa Đấng linh ứng và là tác giả các sách Cựu Ước cũng như Tân Ước, đã khôn ngoan sắp xếp cho Tân Ước được tiềm ẩn trong Cựu Ước, và Cựu Ước trở nên sáng tỏ trong Tân Ước."** (Dei Verbum 16)

Ngày nay, trong Giáo Hội Chúa cũng còn có Tiên tri, nhưng là những **"Tiên tri của Thời gian Giáo Hội."** Họ không nói đến một mạc khải nào mới nữa, nhưng họ có sứ mệnh làm sáng tỏ, làm hiểu biết những ý nghĩa và những đòi hỏi của những mạc khải Chúa Giêsu đã ký thác nơi Giáo Hội Chúa.

Ví dụ như những điều hai thánh nữ Faustine và Marguerite Marie được tỏ rõ về Lòng Thương xót của Thánh Tâm Chúa. Những điều này không thêm gì vào Tin Mừng, nhưng làm cho chúng ta hiểu biết Tin Mừng cách sâu rộng hơn.

Vì vậy, nhất là trong thời buổi này, khi có một lời, một người tự cho mình là tiên tri, phao lên sứ điệp này nọ, chúng ta phải biết nhận định. Chúng ta đừng quên rằng Satan có thể cải trang, đội lốt một thiên thần ánh sáng.

Tiêu chuẩn khách quan để nhận định đã được Chúa Giêsu nói rõ trong Tin Mừng theo thánh Gioan 16, 12-15: **"Thánh Thần Sự Thật, Người sẽ dẫn anh em đến sự thật hoàn toàn"**, không phải đến những sự thật được bổ túc, những sự thực được thêm thắt, như nhiều người tưởng, nhưng **"Người sẽ không tự mình nói điều gì; Người sẽ tôn vinh Thầy, vì Người sẽ lấy những gì của Thầy mà loan báo cho anh em ."**

còn tiếp

FATIMA : CÁNH CỬA ĐI VÀO LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA

*Dâng về Mẹ, tháng Hoa (tháng 5) và tháng Mân Côi (tháng 10)
- Tâm tình người lữ hành Fatima lần đầu -*

Nguyễn Trường Giang



Celebremos a la misericórdia do Senhor. Chúng con xin cử hành Lòng Thương Xót Chúa... Chúng tôi cảm thấy tâm hồn thật ... cảm động, thiết tha, bởi Mẹ Thiên Chúa đã gìn giữ dân tộc Bồ qua những 'bể dâu' của hai cuộc chiến, và có thể còn qua bao tang thương khác nữa (???). Không dám nói rằng : dân tộc Bồ có ... tâm tình và lòng mộ đạo hơn những người Công giáo khác, dẫu đời sống kinh tế và vật chất, họ có thể không so kịp với đa số các dân tộc Bắc và Trung Âu (1). Nhưng vì là lần đầu tiên được tham dự hành hương Fatima, nên xin được chia sẻ tâm tình người lữ hành. Và điều làm chúng tôi cảm động nhất là được dâng Thánh Lễ hoàn toàn bằng tiếng Việt, xướng Kinh Mân Côi bằng tiếng Việt, đọc Tin Mừng bằng tiếng Việt. Thầy Chí Thánh chẳng nhập thể và nhập thể bằng tất cả tinh thần hội nhập văn hóa địa phương đó ư ?

MUÔN ĐỜI CA TỤNG LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA.

Cách đây 96 năm, Mẹ Thiên Chúa đã trao cho ba trẻ chăn chiên ba sứ điệp : **Cải thiện đời sống, lần hạt Mân Côi, tôn sùng Trái Tim Mẹ.** Chín mươi sáu năm trải dài, và chắc hẳn đã có nhiều cuộc cải thiện và thống hối. Chỉ nhìn lòng mộ đạo và tâm tình của khách hành hương, đến từ muôn phương, chúng ta mới cảm thức được chiều sâu của Đức Tin và Lòng Người như thế nào. Có khoảng 7 triệu khách hành hương tới Fatima hàng năm.

Fatima (tên một cô con gái của tiên tri Mahomet thuộc Hồi giáo, vì đây có một thời thuộc ảnh hưởng của người Maurô) (2), nằm trong thị trấn Ourém, cách bờ biển Đại Tây Dương khoảng 30 cây số. Cách đó khoảng một cây số là xóm Aljustrel, nơi Mẹ Thiên Chúa đã hiện ra với Ba Em từ tháng năm 1917. Phía tây của Aljustrel là đồi Cabeço, nơi mà ngay từ năm 1916, Thiên thần đã hiện ra với các em. Cũng cách hai cây số về phía tây Fatima, có những ngọn đồi thoải thoải gọi là Cova da Iria. Đây mới chính là nơi Mẹ Maria đã hiện ra 5 lần. Thung lũng nhỏ Valinhos (nằm giữa Aljustrel và Cabeço), nơi Mẹ cũng hiện ra một lần vào ngày 19/08/1917.

Một vùng đất 'hằn lên sỏi đá'. Khô trụi và hoang dã. Nhưng Trời Cao đâu có cần tới cao độ của những nền văn minh đô thị, của những ánh đèn muôn màu, để trao gửi NIỀM HY VỌNG cho nhân loại. Vào khoảng thời gian 1917, cách mạng Bôn-sê-vích lan rộng tại Nga, làn sóng vô thần, bách hại tôn giáo, những giá trị tinh thần của nhân loại đang dần dần băng hoại... Mẹ đã hiện ra với ba em chăn cừu. Không có học vấn cao (nói theo tâm thức thời đại hôm nay), bình thường như bao trẻ em

khác, có thể là 'quê mùa' hơn. Nhưng Nước Trời là của những tâm hồn trẻ thơ, chân thành. Và chúng ta không thể vừa phụng sự Thiên Chúa, vừa phụng sự tiền bạc một trật được. Chân Phước GH Gioan Phaolô 2 đã tôn phong hai em Phanxicô và Giacinta lên bậc Chân Phước vào năm thánh 2000 (ngày 12-13 tháng 5).

96 mùa xuân đời người và lòng người nổi trôi theo dòng vận mệnh thế giới. Thật vậy, Fatima quả là cánh cửa đi vào Lòng Thương Xót Chúa. Chính Chân Phước GH Gioan Phaolô 2 đã đề xướng chủ nhật thứ nhất sau Phục Sinh là chủ nhật Lòng Thương Xót Chúa.

KINH MÂN CÔI, 200 ĐÓA HỒNG DÂNG KÍNH MẸ THIÊN CHÚA.

Thật vậy, ít khi chúng tôi được hân hạnh lần chuỗi 150 kinh Mân Côi trên 14 chặng đường Thánh giá Ôn Cứu Độ. Mỗi chặng, chúng tôi được xướng Kinh Lạy Cha + 10 Kinh Kính Mừng + Kinh Sáng Danh. Nếu được cộng thêm 5 màu nhiệm ÁNH SÁNG do Đức Gioan Phaolô 2 đề xướng thì con số sẽ là 200 đóa hồng dâng kính Mẹ Thiên Chúa .

Mân Côi, Mân Khôi, Mai Khôi, đó là những hoa hồng, nụ hồng dâng lên Mẹ, những đóa hồng ngợi khen và xin Người ban ơn cho nhân loại. Đơn sơ, dễ hiểu, ai cũng có thể xướng lên được :

*Mẹ Maria,
Nữ Hoàng kiều diễm,
Ca tụng Người, đã nở thành hoa.
Cây cỏ vô tri nghiêng mình cầu nguyện,
Nơi đây 'danh nhân' cúi đầu tưởng niệm,
Mỗi lời kinh là một bài thơ.
Em nhỏ lên ba cũng thấy hồn siêu thoát,
Thu trọn tâm tình trong đáy mắt...(3)*

Sau đây là năm chục kinh Mân Côi mùa ÁNH SÁNG, như một bản TÓM LƯỢC MỘT PHẦN TIN MỪNG:

- 1/ Chúa lãnh Phép Rửa trên sông Jordanô : Xin sống đẹp lòng Chúa,
- 2/ Phép lạ tiệc cưới Cana : Xin vững tin quyền năng Thiên Chúa ,
- 3/ Nước Trời/Ơn thống hối : Xin sửa đổi tâm hồn,
- 4/ Biến hình trên núi Tabor : Xin lắng nghe lời Chúa,
- 5/ Lập phép Thánh Thể : Siêng năng rước Mình Máu Thánh Chúa.

TOTUS TUUS (Tất cả cho Mẹ, vì Mẹ)

Chúng tôi được may mắn tham dự vào cuộc triển lãm

của các chứng tích và chứng nhân tại Fatima: 'Fatima, Ánh sáng và Hòa bình'. Thoạt đầu là những chứng tích của cuộc thể chiến, Mẹ hiện ra tại Fatima, lửa hỏa ngục... Tất cả có 6 phòng và 48 khung kính, hàng bao phẩm vật và kỷ vật của biết bao người con dâng kính Mẹ : vô danh : có - hữu danh : có - Đại diện Thánh Phêrô : cũng có nữa. Ban tổ chức cho biết phải mất mười năm mới hoàn thành phòng triển lãm này (4). Chúng tôi muốn chụp phòng 1, khung kính 1, nơi có triều thiên Mẹ Thiên Chúa : trên hết là Thánh Giá Chúa, tiếp liền là hình địa cầu khổ đau của chúng ta, sau đó, Chân Phước Gioan Phaolô 2 đã trao viên đạn đã bắn Ngài tại Quảng trường thánh Phêrô ngày 12/05/1981 : Chứng tích tâm tình Mẹ Maria với ngài. Ôn cứu tử, lòng tri ân vô bến hạn. Mọi người rưng rưng cảm động, chúng tôi thoáng thấy những giọt nước mắt hoen bờ mi. Chúng tôi nào quên ngài đã mất mẹ từ thuở còn thơ ấu. Ôn sinh thành, dưỡng dục sao đắp cho cùng. Một thoáng nhận định về anh em Tin Lành : đã nhận CON, mà sao không nhận MẸ nhĩ (sic) !

MÀU NHIỆM THÁNH GIÁ VÀ SỰ ĐỒNG CÔNG CỨU CHUỘC CỦA MẸ MARIA

Thiên nghĩ: hình như Trung tâm hành hương nào cũng nối kết việc đi dâng Thánh giá, lần hạt Mân Côi và Thánh Lễ. Sự thống nhất của các nghi thức tuy đơn sơ, nhưng trang trọng của Lịch sử Ôn Cứu Độ.

14 dâng Thánh giá : từ khi Thầy Chí Thánh cầu nguyện trong vườn Cây Dầu cho tới khi an táng trong huyết mộ. Thập giá đồng nghĩa với đau khổ, đồng nghĩa với bần đĩnh và nô lệ, đạo tặc hay phiền loạn. Bị sỉ nhục và không được mai táng. Những lối nhìn thập giá trong thời đại Chúa là như thế đó. Ngay cả Tin Mừng cũng chưa nhìn thập giá như Tâm điểm, để từ đó chúng ta tìm gặp khuôn mặt đích thực của Con Thiên Chúa : thánh Marcô (15/19) chỉ thấy Chúa Giêsu phó mạng sống trong tay Chúa Cha, thánh Luca chỉ thấy đó là sự Cứu độ, chứ không phải là hành hình của một tử tội (23/46). Còn thánh Gioan thì chân nhận đây là tình yêu, là vinh quang Thiên Chúa (xem Ga - lát 12/32).

Vì đâu con người đau khổ ? Và Con Thiên Chúa đã từng khắc khoải trước cái chết đó ư ? Do đó, đừng nhìn thập giá như hình phạt của các tù nhân thời Chúa, mà kinh qua thập giá, đó là **Vượt Qua** sự đau khổ cứu độ (salvifici doloris), là sự **Khải Hoàn Phục Sinh**. Nói khác đi, **Thánh Giá Chúa Giêsu** là lời **Tuyên Xưng Ôn Cứu Độ**, là sự **Kêu cầu tới Chúa Cha**, là lời **Hiến Dâng** của Hội Thánh trên 'lời mền' cuộc sống trên trần thế, từ **Thánh Giá** tới **Phục Sinh**, tới **Vinh Quang**. Thật huyền nhiệm thay Thánh Giá Chúa (5)...

Đi dâng Thánh giá tại Fatima thật thanh thoát (6). Khoảng cách mỗi chặng vừa phải, đủ để xướng lên 10 Kinh Kính Mừng, hai bên là những ngọn sỏi mênh mang ánh lá và sắc nắng. Rồi những cuộc rước kiệu cung nghinh Mẹ, dư đầy tâm tình mộ đạo của khách

hành hương. Những ánh nến lung linh gói trọn niềm tin về Mẹ Thiên Chúa, người Mẹ vẫn nhẫn nhục... đợi chờ **những đứa con phiêu lạc chưa tìm thấy đường về...** mong các con hối cải.

Tả sao cho cùng cuộc rước kiệu Minh Thánh Chúa : **Đáng đã là lễ vật hi sinh cho nhân trần**. Và Thánh lễ đại triều trưa chủ nhật, cao điểm của phụng vụ Kitô giáo : **Ngài đã trở thành Máu Thịt nuôi dưỡng thế gian**.

Lòng chúng tôi bồi ngùi cảm động trong cuộc cung nghinh Mẹ sau Thánh lễ, khi thấy bao người giơ Mũi-xoa trắng tạc biệt Mẹ, lòng dạt dào cảm mến...Giờ thì không phải là dòng nước mắt, mà là vực nước mắt trao lên Mẹ :

Mẹ ở con về, Mẹ Maria ơi !

Ó *Virgem do Rosário da Fatima* !

Mẹ ở con về, lòng con xao xuyến...

Segnora de Portugal Rainha Dos homens protectora...

Mẹ ở con về...lòng thân thương bao kỷ niệm...chan chứa tình yêu. Xin Mẹ đoái thương đoàn con nơi chốn khách đây này.

Salve Regina ! Xin lạy Nữ Vương ! Lời hát chung cục của những cuộc hành hương dâng kính Mẹ. Vâng chúng con, con cháu E-và. Chốn lưu đầy, chốn hữu hạn, chúng con kêu cầu Bà :

Xin thương đoàn con Việt, trong nỗi đau đứt lìa với đất nước xa vời nghìn dặm,

Xin đoái thương chúng con, ra đi trong **ý thức trở về**.

Xin nhìn về La Vang. Những **lời khấn nguyện của bao dân sinh đất Việt** dâng về Mẹ. Chúng con kêu cầu Mẹ... từ vực nước mắt lưu đầy (ad Te clamamus...ex lacrymarum valle).

Chú thích :

1/ Chúng tôi nói theo tình trạng kinh tế : quả dân Bồ phải ly hương để sinh nhai. Ngay tại Pháp, cũng có hơn 1 triệu người Bồ ... sinh nhai lập nghiệp.

2/ Ngay từ thế kỷ thứ 8, họ từ Bắc Phi, đã chiếm lĩnh một phần Tây Ban Nha (Hồi + Barbarès từ phía Tây Sahara) di dân lên.

3/ Mấy vần thơ này, không rõ tác giả. Hình như của LM Xuân Ly Băng.

4/ Xin xem tập nhỏ Exposition «Fatima Lumière et Paix», Guide Fatima, 2006, trg 1.

5/ Vào khoảng thập niên 1970, đã hình thành một nền thần học mới : THÁNH GIÁ HỌC (Staurologia, Staurologie), theo nghĩa Thánh Giá là trung tâm của thần học, qua đó, chúng ta tìm gặp dung mạo đích thực của THẦY CHÍ THÁNH.

6/ Chặng dâng Thánh Giá được thực hiện do việc dâng cúng của những người tỵ nạn Công Giáo Hung, khánh thành ngày 13/5/1964.

Là Chúa đó...



Buổi trưa trong mùa học sinh nghỉ học, và ở vùng ngoại ô xa xôi này, ít người ngồi chờ xe ở trạm bus trước nhà tôi. Hôm ấy, ngoài tôi ra, có hai bà cháu (có lẽ là người Hoa) và một phụ nữ da đen đang đứng nói chuyện với...

chiếc điện thoại cầm tay của bà. Sau khi hướng dẫn cho hai bà cháu người Hoa, lần đầu tiên từ tỉnh xa lên thăm bà con ở thành phố này, biết cách đi đến các siêu thị ở gần đó theo lời hỏi thăm của họ, tôi ngồi thu mình ở một góc của băng ghế chờ đợi. Lòng tôi không được vui và bình an. Những gút mắc trong đời sống áo com vẫn chưa được tháo gỡ, thời tiết thay đổi bất thường khiến tôi uể oải và mấy chứng bệnh đau nhức lại hành hạ tôi. Thêm vào đó, một sự bất hòa thiếu cảm thông với một chị bạn cùng làm việc chung với tôi khiến lòng tôi trĩu nặng. Đang miên man trong dòng suy nghĩ 'trên trời dưới đất', tôi bỗng giật mình vì có một chiếc bóng nhỏ từ đâu không biết thoát hiện ra trước mặt tôi và cất tiếng thật rõ ràng đồng dạng : - « Chào bà ! Cháu tên là EMY ! »

Tôi bàng hoàng lần mò ra khỏi dòng tư tưởng của mình và nhìn vào chiếc bóng nhỏ đó. À, hóa ra đó là một chú bé tí hon người da đen, xem chừng chưa được sáu tuổi, con của người phụ nữ vẫn đang độc thoại không biết một mối với ai đó bên kia đầu dây điện thoại. Có lẽ này giờ chú bé đứng sau lưng bà mẹ khá 'đồ sộ' nên tôi không thấy. Chú bé có gương mặt sáng láng, thông minh. Đôi mắt to tròn đen nhánh như hai hạt nhãn dưới hàng lông mi cong vút nhìn chăm chú vào tôi. Tôi lịch sự đáp lại : - « Chào EMY ! » rồi không biết nói gì thêm vì thật sự tôi không có hứng thú bắt chuyện với bất cứ ai lúc ấy. Tôi hỏi tiếp, bằng giọng : - « Chúng ta có gặp nhau rồi ? ». Emy lắc đầu thay cho câu trả lời, và nhẹ nhàng, thanh thản một cách rất là 'người lớn', chú bé tiến đến ngồi cạnh tôi trên băng ghế. Chú ưỡn thẳng người, hai tay đặt trên đùi, vừa nhìn lên trời chú vừa nói như reo vui : - « Hôm nay có mặt trời và nắng ấm ! ».

Thấy chú bé dễ thương và lanh lợi, tôi cảm thấy vui vui trong lòng, và bắt đầu quan sát Emy. So với những chú bé da đen mà đa số thường tinh nghịch, thậm chí ngộ ngáo, tôi thấy Emy ngoan ngoãn và trầm tính. Ngay cả đôi kính mát hắt ngược lên trên trán chỉ đủ điểm một nét duyên dáng ngộ nghĩnh chứ không biến Emy thành xác xược. Tôi hỏi cháu mấy tuổi, hoá ra Emy chỉ mới bốn tuổi thôi ! Câu chuyện giữa hai chúng tôi cứ thế mà tiếp diễn, tôi lắng nghe Emy kể chuyện lớp mẫu giáo của

cháu, chuyện bạn bè, chuyện cháu sẽ đi đâu với mẹ trưa nay. Thỉnh thoảng tôi xen vào vài câu nói đùa, chọc ghẹo chú bé, nhưng Emy vẫn tiếp tục câu chuyện một cách nghiêm trang, chăm chú. Dần dần, những lo âu buồn bã của tôi bị xóa lấp đi trong tiếng nói ngây thơ líu lo. Ba đứa con tôi đã lớn hết, đã trở thành những thanh niên, và trong khoảnh khắc ở bên Emy, tôi như nhìn thấy lại ba chú bé con mà Thiên Chúa đã ban tặng cho tôi trong cuộc đời làm mẹ...

Bất chợt Emy yêu cầu tôi : - « Cháu có thể đến thăm nhà bà không ? ». Emy nhìn tôi chăm chú, nài khẩn, khiến tôi vô cùng bối rối. Tôi không có ý định 'tiễn xa' hơn trong lần gặp gỡ này với Emy, vì tôi hoàn toàn không quen biết mẹ của chú bé (trong suốt thời gian chúng tôi trò chuyện với nhau, bà ta không hề lo lắng đến con trai mình !). Thay vì trả lời, tôi đưa ra một yêu cầu ngược lại, một cách hoàn toàn không định trước : - « Emy dễ thương quá, tôi có thể hôn cháu một cái không ? » Emy gật đầu ngay, như thể cháu đã tiên liệu được ước muốn của tôi ! Tôi chòàng tay kéo chú bé vào lòng, và đặt một cái hôn triu mến trên gò má phúng phính đậm màu. Khi nào ôm ấp một đứa trẻ trong lòng, tôi cũng đều có rất nhiều xúc động, vì tôi luôn cảm thấy nơi những thân thể nhỏ bé, mong manh, yếu đuối của trẻ thơ toát ra điều gì đó như là cội nguồn của yêu thương và hạnh phúc. Lạ lùng thay, Emy cũng hôn lại tôi ngay lúc ấy, một cái hôn thật nhẹ nhàng, chú bé còn chòàng tay ôm lấy vai tôi, cái cử chỉ như chuyên chở một sự cảm thông, an ủi. Tôi có quá nhiều trí tưởng tượng lắm không ???



Khi xe bus tới bến, Emy theo mẹ xuống trước tôi. Chú bé còn nhớ ngoái lại đưa mắt tìm tôi giữa đám đông hành khách và vẫy vẫy bàn tay nhỏ xíu. Tôi cũng chào đáp lại Emy, bất chợt lòng tôi thấy thanh thản và chan hòa một sự ấm áp khó diễn tả. Cùng lúc ấy, tôi có ý tưởng là chính Chúa đã gửi Emy đến với tôi đúng vào lúc cần thiết, để cho tôi một chút tia sáng của niềm vui, để nhấn nhủ tôi hãy vững tin rằng Ngài luôn thấu hiểu những ưu tư khắc khoải của tôi, Ngài luôn dắt dìu tôi, và tôi hãy sống phó thác vào Lòng Thương Xót và sự quan phòng của Ngài. Như tất cả những biến cố lớn nhỏ trong cuộc đời tôi, không bao giờ là một sự tình cờ, mà mọi sự đều đã và sẽ thuộc về Thánh Ý cao vời của Đấng tạo dựng ra tôi.

Vâng, lạy Chúa, « lúc ưu tư đây ấp côi lòng, ơn Ngài an ủi khiến hồn con vui sướng » (Thánh Vịnh 94 : 19)

K7 ■

Bình minh hôm nay thật đẹp. Bầu trời không vẫn mây. Không gian đó đây ngập nắng ấm. Những bông tuyết còn sót lại, những giọt sương buốt từ tiết đông tất cả đang biến dần dưới nhiệt độ của ánh nắng mặt trời.

Nắng mai xuyên qua cửa sổ tỏa vào khắp nhà ; bao bụi bặm lộ diện, từ những sợi tóc nhỏ, kể cả mạng nhện trong xó góc cũng có thể nhìn thấy mà bình thường trong những ngày mây mù dày đặc, thiếu nắng có tinh mắt cũng khó nhìn ra.

Trong phút cầu nguyện buổi mai, chúng tôi lần chuỗi Mân Côi. Buổi sáng cuối tuần phần đông hãy còn yên giấc sau cả tuần lễ mệt mỏi, lặn độn với miếng cơm manh áo. Trong phút yên tĩnh buổi đầu ngày chìm trong kinh nguyện, có dịp lắng đọng tâm hồn hướng mắt, hướng lòng về Thiên Chúa sau một đêm Ngài cho con qua giấc ngủ đêm bình an, để hôm nay, giờ này con còn có thể cất lên lời tri ân cảm tạ. Lời nguyện sau mỗi chục kinh Mân Côi : “ Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội, lỗi chúng con...” nhiều khi và nhiều lần tôi đã từng thở than với Chúa trong kinh nguyện này, nhưng Quả là chỉ “ Đọc ” mà không phải là cầu nguyện. Nó trôi đi theo nhịp điệu máy móc, ít để lại trong tôi ý niệm, tâm tình của giây phút tôi trò chuyện, tâm tình với Cha trên trời.

Giờ kinh Mân Côi sáng nay mang âm hưởng khác. Buổi sáng cuối cùng của Mùa Chay Thánh. Một buổi mai như có Ánh Nắng Trời Cao dội vào tận góc xó tâm hồn tôi. Ánh Nắng trong vắt mạnh mẽ có sức đẩy lùi những bóng tối đang là chốn ẩn trốn của bụi bặm đủ thứ. Lời thành khẩn nguyện cầu : “ Lạy Chúa Giêsu ! Xin tha tội lỗi chúng con...” trong bình minh hôm nay Chúa đã lên tiếng như Ngài đã lên tiếng ngày nào khi môn đệ Phêrô run rẩy trên mặt biển hồ, Thầy đưa tay nắm lấy Phêrô kéo ông đứng dậy.

Tình Yêu và lòng thương xót bao la của Thiên Chúa đã củng cố trấn an và Ngài thì thâm vào đáy hồn tôi **“Hãy Tin tưởng bước tới, hãy Làm Lại Từ Đầu. Cha luôn ở bên con”**

Bụi bặm từ những tháng năm của ba phần tư cuộc đời, tôi tạm tính đời mình như vậy, dưới Ánh Nắng Tình Ngài, tất cả hiện về như một bãi rác khổng lồ đủ mọi thứ hôi thối. Nếu Chúa không xét xử bằng luật Tình Yêu như Ngài đã xét xử người đàn bà ngoại tình hôm xưa (Ga. 8, 5), tôi đã bị “ Ném đá ” từ lâu.

Nếu được tính dĩ vãng cuộc đời là ba phần tư cho những tháng năm đã trôi qua, tôi chưa thấy mình làm được gì cho đời, cho người, ngược lại những vắn đục từ rác thải do tội lụy để lại đã làm tổn thương không ít tới tha nhân; đã làm vắn đục môi trường. Bao ô nhiễm gây nên “bệnh hạn” cho tha nhân từ rác thải đời tôi tưởng không sao hàn gắn, chữa lành ...!

“Thôi chị hãy về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa !” (Ga. 8,11)

BẮT ĐẦU LẠI

Lời xét xử đầy yêu thương, tha thứ này Chúa cũng đang nói với tôi hôm nay. Không phải chỉ rộng lượng tha thứ, nhưng

Chúa còn nhấn mạnh cho tương lai còn lại, cho bước đường phía trước : **“ Và từ nay đừng phạm tội nữa ”**

Đó là lời nhắc nhở không suông sê mà là Chúa vạch ra cho tôi một hành trình nổi tiếp phải vững tin, cậy dựa vào Ngài **“ Bắt đầu lại ”**. Một cuộc Bắt Đầu Lại dựng xây trôi chuốt cho thời gian còn lại, dù thật ngắn ngủi của đời tôi. Lời Thầy : **“ Về đi ”** ! Chắc chắn Chúa không hề muốn tôi trở về chốn cũ, chốn của rác rưởi, bụi bặm, đầy tội lụy, mà **“ Về ”** trong hoàng hôn cuộc đời riêng tôi, sao cho có nắng chiều ấm đẹp, có gió lành, có bầu trời trong xanh, có tiếng sáo diều vi vu, có tiếng chuông chiều ngân nga gọi người tìm đến tháp giáo đường, đến buổi kinh chiều trong yêu thương, hiệp nhất. Một buổi chiều cuộc đời ngắn ngủi, nhưng không “Phạm tội nữa”, mà thắm đẹp hình ảnh chi thể Đức Kitô

Chúa quá rõ bản chất con người thực của tôi. Quyết tâm đó rồi bắt tín đó. Hăng say đó, rồi rã rời đó. Nồng ấm đó rồi lạnh lùng đó. Những rung cảm của con tim tôi dễ mai một như chính con người nay còn mai mất của tôi...! Nhưng diễm phúc cho tôi : Trái tim Chúa không phải là trái tim tôi. Đức Thánh Cha Phanxicô dẫn giải, mời gọi tôi chiêm ngắm Tình Yêu Thiên Chúa, Tin tưởng vươn lên, Bắt Đầu Lại : **“ Chúng ta không nghe thấy những lời trách mắng, những lời kết án, nhưng là lời của Tình Yêu, lời thương xót mời gọi chúng ta hoán cải... Gương mặt của Thiên Chúa là gương mặt của người Cha đầy lòng thương xót, Ngài luôn kiên nhẫn với chúng ta...Ngài luôn kiên nhẫn để hiểu, chờ đợi và không mệt mỏi tha thứ cho chúng ta nếu chúng ta biết quay lại với Ngài với tất cả con tim ”** (Giờ kinh Truyền Tin đầu tiên tại Quảng trường thánh Phêrô ngày 17-03-2013).

Thánh sử Gioan ghi lại phút tĩnh lặng của Chúa Giêsu giữa lúc đám đông ồn ào, la lối...

“ Nhưng Đức Giêsu cúi xuống lấy ngón tay viết trên đất ” (Ga. 8, 6b).

Hình ảnh tĩnh lặng của Thầy năm xưa vẫn mãi là lời nhắn gửi, nhắc nhở cho những tháng ngày còn lại của hành trình đời con. Khoảng tĩnh lặng không thể thiếu để nhìn vào bước con đang đi, từng phút giây con đang sống hầu tìm thấy, nhìn thấy rác rưởi phải loại bỏ **“ Và đừng phạm tội nữa ”**, nhưng ra **“ Về ”**, BẮT ĐẦU LẠI. Uốn nắn từng bước chân vào lộ trình Chúa mong muốn con bước vào.

“Lạy Chúa, Xin hãy dùng con như khi cụ bình an của Chúa... Xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người ...” Vâng, con mong ước với ơn Cha, trong Tình Cha xót thương, đỡ nâng, con **“ Về và không phạm tội nữa ”**, con Bắt Đầu Lại để thời gian ngắn ngủi còn lại của hành trình đời con không phụ ơn Cha kiên nhẫn đợi chờ !

Trần nguyên Bình ■

Lời Tỏ Tình Dễ Thương



Anh chị đã có mặt trong Phong Trào Cursillo VN tại Pháp ngay từ những khóa học đầu tiên, và cặp 'uýên ương cursillo' ấy là một trong nhiều cursil-

listas trung thành dần thân vì Tin- Cây-Mén mà tôi đã được gần gũi, noi gương. Thật ra trong nhiều năm, tôi không có thân tình gì với anh chị ngoài khuôn khổ các sinh hoạt của PT. Chúng tôi chỉ 'xích lại (ngày càng) gần nhau' hơn từ 6,7 năm nay, khi gia đình tôi dọn nhà và gia nhập liên nhóm với anh chị ở một vùng ngoại ô xa của Paris. Anh lớn tuổi hơn tôi khá nhiều, khi mới biết thì người đối diện dễ cho là anh nghiêm khắc, dè dặt. Chị thì ngược lại rất hòa nhã, vui vẻ, nhưng trực tính nên có lúc cũng rất là 'quyết tâm' bảo vệ với lập trường, ý kiến của mình. Chị có nhiều khả năng để phục vụ tha nhân, nhưng cuối cùng chị đã chọn làm 'hỏa đầu quân' cho PT trong các khóa ba ngày, và lúc sau này cho cả bếp Giáo Xứ. Ở trong cái nơi được mệnh danh là 'khói lửa mịt mù' đó, chị vẫn giữ được hình ảnh người cursillista phục vụ trong âm thầm khiêm tốn, mặc dù chị ở vai trò mà người Pháp phải gọi là 'Chef' !

Phần anh thì vô cùng gắn bó với sinh hoạt của Trường Huấn Luyện, Hội Nhóm và Ultreya. Chị kể với tôi là anh 'mê' các sinh hoạt của PT đến nỗi có lần cuối tuần đi ăn cưới trong họ hàng ở bên Đức mà anh muốn trở về ngay tối khuya thứ bảy để đến kịp Giáo Xứ trưa Chúa nhật và dự THL ! Tôi cũng nhận xét về sự say mê đó của anh. Tôi vẫn tự hỏi có phải quyển sách « Những Tư Tưởng Căn Bản của PT Cursillo », cùng với cuốn Kinh Thánh, là sách gối đầu giường của anh không ? Anh luôn có những trăn trở, suy tư về PT, cho PT, vì PT. Những chia sẻ của anh trong THL đều xuất phát từ tấm lòng đơn sơ, chân thật, với Chúa, với mình, với người. Một cách nào đó, cùng với các anh chị trong THL, anh đã dần dần lan truyền cho tôi niềm say mê tìm hiểu, học hỏi về Thiên Chúa, về Giáo Hội, về PT. Anh dạy tôi bài học 'cho đi' trong những khả năng Chúa ban cho mình, để phụng sự Thiên Chúa và phục vụ anh em. Bắt đầu từ một sự hiện diện trung thành, bên Thầy, bên anh chị em. Một sự hiện diện thầm lặng mà chứa chan yêu thương, đó là khởi đầu của sự dần thân, khi mình vượt thắng được 'cái tôi' bất toàn yếu đuối, biếng nhác, thích cái vui bề ngoài, thích sự tiện nghi an toàn hơn là đi đến với người khác... Sau một thử thách về sức khoẻ mà anh đã chia sẻ, anh thay đổi nhiều hơn. Trên môi anh lúc sau này luôn có nụ cười, khi chào thăm nhau anh thường kèm một lời nói đùa dí dỏm. Tôi thật sự mến phục và hằng nghĩ đến, hằng cầu nguyện cho anh chị.

Anh để lại trong tôi thêm một tâm tình đáng ghi nhớ nữa qua lần họp của THL vừa qua. Để trả lời cho câu hỏi -

rất chính đáng - của một anh cursillista : « Chúng ta đã thật sự nắm tay anh em chưa ? », và trong lúc mọi người loay hoay đi tìm những lý giải cao xa, thậm chí phân tích hết cả hành trình ngày thứ tư (như tôi !) thì anh chỉ trả lời đơn giản mà thấm thía : « Tôi không thắc mắc mình phải làm điều gì cao cả, tôi bắt đầu từ chính mình, từ trong gia đình mình. Thí dụ như trong gia đình chúng tôi, bà xã tôi quanh năm suốt tháng lo lắng chu đáo chuyện nhà cửa, chăm sóc từng bữa ăn cho chồng con, có ai bảo là lợi ích gì cho cộng đoàn, cho Giáo hội đâu ? Nhưng phần tôi là chồng, tôi thấy cảm động lắm, mặc dầu tôi không nói ra với vợ tôi là « em làm anh cảm động lắm ! ». Lúc ấy chị ngồi cách anh một dãy bàn, và chính chị mới là đang 'cảm động lắm' vì lời 'tỏ tình' dễ thương đó của anh. (Mà tôi nghi ngờ anh 'lợi dụng cơ hội' chị đến với THL lần này để 'tỏ tình lại' với chị chăng ???) Anh nói tiếp : « Còn với tất cả các anh chị đây, khi tôi gặp, ai tôi cũng thấy thương mến hết, tôi chắc chắn điều đó, tôi cũng không cần nói ra, nhưng hôm nay thì tôi nói ra ... Tất cả là do ở mình mà thôi... » Tất cả là do ở mình ! Cảm ơn anh qua 'lời tỏ tình dễ thương', không chỉ dành riêng cho chị, mà cho tất cả gia đình Cursillo, để giúp tôi thêm một lần nữa có cơ hội nhìn lại chính mình trong phương châm sống : « Tay nắm Chúa, tay nắm anh em »... Tay nào tôi đã nắm anh chị em tôi, bàn tay thân tình xiết tay bạn bè, hay bàn tay hờ hững, vì nhiệt tình tôi khi nóng rực lúc nguội lạnh ? Tay nào tôi nắm anh chị em tôi, lúc tôi bình an vui vẻ, hay khi tôi gặp thử thách bất hạnh ? Và bàn tay tôi có phải lúc nào cũng sẵn sàng đưa ra, sẵn sàng chạm tới, nắm lấy, xiết chặt bàn tay bạn hữu khi họ đang chờ đợi tôi không ? Tình Yêu nào cũng đòi hỏi có sự tự do. Tự do chọn lựa, tự do nắm lấy, tự do buông bỏ. Nhưng sự tự do đó không cho phép mình xem thường Tình Yêu. Trái lại nó đòi hỏi mình luôn trân quý tình bạn đã nhận được qua PT, tình bạn đến từ những anh chị cùng lý tưởng tông đồ với tôi, tình bạn đến từ Thầy Chí Thánh, Đấng đã yêu tôi đến nỗi đã đặt vào tay tôi tất cả, để tôi có thể lại dâng tất cả lên Ngài. Khởi đi từ một tình bằng hữu vững chắc như thế, tôi mới có đủ hành trang để lên đường, con đường 'ngày thứ tư'. Con đường đã được mở ra từ sự 'tin tưởng' của Chúa Kitô, con đường rải đầy 'Ơn Thánh Chúa', con đường đến từ trăm nẻo đường, từ trăm tấm lòng, vẫn chỉ dẫn về một đích điểm sau hết : cõi phúc thật ở đời này và đời sau ./.

(mến tặng
anh chị...)

* THL 12 05 2013

* NC)



TÂM SỰ



Mỗi khi các anh chị gặp nhau để bàn về công việc của Phong Trào thì vấn đề bài vở cho tờ Thông Tin lại được nêu ra, khuyến khích viết bài. Anh phụ trách về báo chí cho biết tờ Thông Tin chỉ đăng các bài do chính các Cursillistas Việt Nam ở Âu châu viết, dù hay dù dở cũng là của chúng ta, đó mới là điều đáng trân trọng.

Anh Chủ tịch có lần đã dí dỏm, đại ý : cái đĩa « Bài vở » này bị rề, nghe đi nghe lại hoài mà không thấy có kết quả... Nghe anh nói vậy thì bản thân tôi cũng nhột. Chúng tôi thường gặp nhau, sinh hoạt chung với nhau, nên chỉ một ánh mắt trao cho nhau cũng đủ nói lên điều muốn nói. Tôi thấy mình cũng có liên can tới cái đĩa rề đó.

Thực ra, tôi cũng đã hứa viết cho tờ Thông Tin vì thấy quả thật nó thiếu bài. Tuy nhiên, tôi không dám nói ra lời hứa ấy với ai, vì sợ không làm được thì « què ». Cái sợ ấy đúng là không có cơ sở, chỉ là sợ bóng sợ gió, chắc chắn không anh chị nào lại chê người anh em của mình. Sinh hoạt trong Trường Lãnh Đạo đã chứng minh điều đó, mọi người đều được tự do phát biểu ý kiến và đều được tiếp nhận một cách vui vẻ, còn được khuyến khích nữa.

Tôi đã tự hứa viết bài từ lâu, nhưng khó một điều là mỗi khi bắt đầu và cầm bút viết thì chỉ được mấy dòng là « bí », các ý mình áp ủ biến đâu mất, hoặc cái nọ chồng chéo với cái kia, không ráp lại được với nhau. Ý tưởng cùng nằm ở trong một cái đầu mà còn khó như vậy, nói chi đối với ý kiến của người khác. Nhưng trong Trường Lãnh Đạo, chúng tôi tự do chia sẻ mà vẫn giữ được tình huynh đệ, « Vì ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ » (Mt 18,20).

Mới đây, ngày thứ ba, tôi nhận được email trao đổi ý kiến giữa một chị Cursillista và anh phụ trách báo chí của Phong Trào. Sự trao đổi ấy liên quan tới tình hình bài vở và nội dung của tờ Thông Tin. Đọc xong, tự nhiên tôi cảm động trước sự trăn trở và tấm lòng nhiệt thành của hai người, tôi tự nhủ phải viết thôi...

Hôm sau, tôi có dịp đi dự Thánh Lễ trong nhà nguyện của một nhà dòng. Thánh Lễ ở đây thường có bốn năm chục tín hữu tham dự. Một gia đình bốn người đến ngồi bên cạnh tôi, trong đó có em bé ba bốn tuổi chập chững bên cha mẹ của em ... Sau khi rước lễ, tôi thấy em bé muốn nghịch các tờ giấy hát của Cộng đoàn, em cầm đưa tới đưa lui cho mẹ, cho chị ... Tôi cầm lấy tờ giấy hát của mình, có ý không cho em nghịch nghịch, nhưng em lại lấy hai tờ kia đưa cho tôi. Tự nhiên tôi hơi ngỡ ngàng như là em đã chìa tay ra thân thiện. Tôi nhận các tờ giấy và mỉm cười « tạ lỗi » với em, em lại đưa tay ra muốn lấy... Lần này tôi đưa cho em cả ba tờ, em trao lại cho cha... và người mẹ cúi xuống làm dấu Thánh Giá cho con. Có thể bà đã làm dấu Thánh Giá một cách vô tình theo thói quen, nhưng tôi lại thấy trong cử chỉ ấy một Đức Tin tiềm ẩn trong đáy sâu tâm hồn họ. Một bài học cho tôi về Đức Tin và lòng nhân ái.

Tạ ơn Chúa đã giúp tôi chia sẻ những tâm sự này, có thể đây là bước đầu...

VNH (22/04/2013) ■

TIẾP SỨC CHO BẢN TIN

Là một nhịp cầu liên lạc, bản tin của PT luôn cần được nuôi dưỡng và chăm sóc chu đáo ngày một hơn. Ban báo chí khẩn thiết mời gọi quý anh chị tiếp sức cho bản tin của chúng ta. Mọi thư từ bài viết xin gửi đến địa chỉ dưới đây : *qua email của ban biên tập :*

cursillo.vn.auchau@gmail.com

Nội dung bài viết thiết thực hơn hết chính là những suy tư, cảm nghiệm, chứng từ thu lượm trong hành trình Ngày Thứ Tư mà quý anh chị muốn hay cần chia sẻ cho nhau.

Các bản tin đã phát hành được đăng trên Internet tại địa chỉ <http://cursilloVNAU.free.fr>

ỦNG HỘ PHONG TRÀO

Chị Phạm Công Sửu	50.00 €
Anh Lê Văn Sinh	30.00 €
Chị Trần Thị Vân	30.00 €
Chị Nguyễn Thị Loan	30.00 €
Chị Hà Thị Cúc	40.00 €
Chị Nguyễn Elisabeth	50.00 €
Anh JB Phạm Văn Phước	20.00 €
Chị Phan Thị Lương	20.00 €
AC A. Huynh	100.00 €
Chị Nguyễn Bạch Mai	20.00 €
Chị Nguyễn Thị Hoa	20.00 €
Anh Nguyễn Đình Chiểu	40.00 €
Chị Hubert Lê	50.00 €
Chị Maria Đỗ Thị Thảo	100.00 €
Chị Mai Hương Anne Marie	30.00 €
Chị Nguyễn Thị Liên	50.00 €
Chị Vũ Thị Nguyệt	20.00 €

PHÂN ƯU

Văn phòng Điều Hành đã nhận tin :

Bà MAKIM Jean Paul, nữ danh Maria Võ Thị Phước, là một cursillista trong PT chúng ta đã bước vào ngày thứ Năm hôm 29-05-2013 tại Pháp, hưởng thọ 90 tuổi.

Tin tưởng vào Tin Mừng Phục Sinh, anh chị em cùng nguyện xin Thầy Chí Thánh sớm đón linh hồn Maria vào quê hương vĩnh cửu.

THÔNG BÁO



Các anh chị cursillistas quý mến,

Sau nhiều tháng chuẩn bị, sắp xếp các công việc cần thiết cho Đại Hội Ultreya Âu châu lần 3 được tổ chức tại Lisieux từ ngày 05/07/2013 đến ngày 07/07/2013, Ban Điều Hành xin được thông báo đến quý anh chị vài chi tiết quan trọng cần lưu ý như sau :

1) Những ai ghi danh đi xe bus từ Paris đến Lisieux :

Xe bus sẽ đón chúng ta tại GARE DU NORD lúc 11g00 ngày thứ sáu 05/07/2013.

Nếu đến Gare du Nord bằng Rer hay Métro: lấy sortie direction Bus N° 38-42-43-39-46-48-302. Phải thận trọng vì ở Gare du Nord có hai trạm cho bus.

Nếu đến Gare du Nord bằng taxi hoặc xe riêng : xin tìm số 175 rue du Faubourg Saint Denis 75010 Paris. Xe không vô bãi đậu của RATP được, phải đi bộ vào.

Xin các anh chị tự túc đem theo phần cơm trưa.

2) Tất cả những ai ở tại Foyer Louis et Zélie Martin :

Xin nhớ đem theo khăn lau mặt và khăn tắm cá nhân vì foyer không cung cấp cho khách hành hương các vật dụng vệ sinh cá nhân.

3) Tất cả những người tham dự ĐH Ultreya :

Chúng ta sẽ chụp hình lưu niệm chung với nhau vào chiều thứ sáu 05/07/2013 sau chương trình khai mạc. Xin các chị chuẩn bị áo dài và các anh âu phục (veste, chemise, cravate... tùy ý).

Vì nhà trọ không chịu trách nhiệm về vật dụng cá nhân của chúng ta, xin các anh chị tránh đem những thứ đáng giá, hoặc phải thường xuyên giữ theo người.

Trong khi chờ đợi ngày hội ngộ lớn mừng tuổi 20 của Phong Trào, xin quý anh chị tất cả chúng ta tiếp tục cầu nguyện sốt sắng với Thầy Chí Thánh để Ngài chúc lành cho công việc của chúng ta, cho Đức Tin, cho sự hiệp nhất và tình bạn trong PT.

DE COLORES.

Thay mặt BDH

Giuse Nguyễn Minh Dương

JOURNAL

Dest :

PHONG TRÀO CURSILLO
Mr. Giuse Nguyễn Minh Dương
59 bis Route de Saint LEU
95600 Eaubonne—France
Tél: (+ 33) 9 81 89 67 01

TIN VUI

Thầy phó tế Phêrô Nguyễn Đức Tín, cursillista khoá 24 sẽ được trao sứ vụ linh mục vào ngày 30/06/2013 lúc 16:00 tại nhà thờ chính tòa giáo phận Pontoise (Pháp) - cathédrale Saint Maclou de Pontoise.

Được biết thầy Phêrô thuộc Hội Thừa Sai Balê (Missions Etrangères de Paris), chúng ta cùng hiệp ý tạ ơn Chúa, và cùng cầu xin Ngài luôn dẫn đưa vị thừa sai Phêrô trên mọi nẻo đường sứ vụ tương lai.